

Số: /TTr-STC

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký xây dựng Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP. HẢI PHÒNG		
<b>ĐẾN</b>	Số: 3235	Ngày: 06/05/2026
Chuyển: .....		
Số và ký hiệu HS: .....		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung	X	
PCT TT L.A.Quân		X
PCT V.T.Phung		X
PCT L.T.Kiên		X
PCT N.M.Hùng		X
PCT T.V.Quân		X
PCT H.M.Cường		X
Q.CVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiên		
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC	X	
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng;

Sau khi lấy ý kiến của Sở Tư pháp (Văn bản số 1897/STP-XDVB ngày 29/04/2026), Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là Quyết định) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Cơ sở pháp lý

Ngày 31/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 104/2026/NĐ-CP). Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/3/2026 và thay thế Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính

phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).

Tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP có các nội dung giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định, cụ thể:

- Tại khoản 3 Điều 17. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

*“3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”*

- Tại điểm b khoản 2 Điều 20. Lập dự toán kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

*“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*

....

*b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”*

- Tại điểm b khoản 2 Điều 25. Lập dự toán hoạt động quy hoạch

*“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch*

...

*b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”*

- Tại khoản 1 Điều 27. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

*“1. Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.”*

Nghị định số 104/2026/NĐ-CP cũng chuyển nội dung thực hiện từ “phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí” sang “phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/ chi phí” đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Do đó, việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định thẩm quyền thực hiện quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố bao gồm: nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ; hoạt động quy hoạch là cần thiết.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thành phố đang thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở. Trong thực tiễn, các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa công trình; thuê hàng hóa, dịch vụ; hoạt động quy hoạch phát sinh thường xuyên, đa dạng về quy mô và tính chất. Do đó, việc ban hành quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí là cần thiết để bảo đảm cơ sở pháp lý, tính chủ động của đơn vị sử dụng ngân sách và sự thông suốt trong tổ chức thực hiện.

## **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố theo quy định của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố.

### **III. DỰ KIẾN NỘI DUNG CHÍNH CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Quyết định dự kiến được xây dựng bao gồm 08 Điều với các nội dung chính như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng áp dụng;
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị;
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí để thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ;
- Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí để thực hiện hoạt động quy hoạch;
- Điều 7. Tổ chức thực hiện;
- Điều 8. Điều khoản thi hành.

### **IV. DỰ KIẾN THỜI GIAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương (bao gồm các bước theo trình tự: tổ chức soạn thảo; tổ chức lấy ý kiến dự thảo; thẩm định dự thảo quyết định theo thời hạn quy định) được quy định tại Điều 49, 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 28 và khoản 29 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và tại Điều 5, 7, 9 Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố, dự kiến thời gian trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định là tháng 6 năm 2026.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Về nguồn nhân lực**

Việc ban hành Quyết định không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực của thành phố do nội dung về quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố.

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố và các tổ chức, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện.

### **2. Về nguồn kinh phí thực hiện**

Việc ban hành quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố không làm phát sinh thêm dự toán từ ngân sách nhà nước.

Kinh phí soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Dự kiến nguồn lực để thi hành Quyết định: Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

## **VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài chính là cơ quan soạn thảo, sẽ tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến tham gia cho hồ sơ Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; gửi Sở Tư pháp hồ sơ thẩm định (Hồ sơ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và Điều 9 Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố).

2. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ do Sở Tài chính gửi.

3. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ dự thảo ban hành Quyết định theo quy định hiện hành, đồng thời gửi Sở Tư pháp.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra hồ sơ trình và trình tự, thủ tục thực hiện của cơ quan soạn thảo; trình ký theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **VII. THẨM QUYỀN KÝ QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Tại điểm b khoản 5 Điều 5 Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: “*Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: ký Quyết định phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố*”. Như vậy, thẩm quyền ký quyết định ban hành Quyết định đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành Quyết định phê duyệt đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật).*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp (để p/hợp);
- Giám đốc, PGĐ T.T.Long;
- Lưu: VT, TCHCSN.NTMT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Tú**